

PHỤ LỤC III
KẾ HOẠCH GIÁO DỤC ĐỘ TUỔI MẪU GIÁO 4- 5 TUỔI

(Kèm theo kế hoạch số 300/KH-MNHY ngày 26/8/2025 của trường MN Hải Yên)

1. Mục tiêu và nội dung nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung
1. Tổ chức ăn		
CSND 1	- Trẻ được ăn 2 bữa/ngày theo chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi, đảm bảo cung cấp đủ năng lượng 615 - 726 Kcal/trẻ/ngày tại trường	Tổ chức hoạt động ăn: ăn chính 1 bữa, ăn phụ 1 bữa. bữa ăn đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng: + Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. + Bữa phụ cung cấp từ 15% đến 25% năng lượng cả ngày - Thực hiện khẩu phần ăn đã được xây dựng trên phần mềm,... - Thực đơn theo ngày, theo tuần, theo mùa.
CSND 2	- Trẻ được uống nước đầy đủ, đảm bảo vệ sinh	- Trẻ uống nước đun sôi để nguội/ nước ấm đảm bảo vệ sinh - Uống khoảng 1,6- 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn)
2. Tổ chức ngủ		
CSND 3	- Trẻ được ngủ theo nhu cầu độ tuổi: 1 giấc trưa khoảng 150 phút.	- Tổ chức hoạt động ngủ trưa cho trẻ khoảng 150 phút
3. Vệ sinh		
CSND 4	- Trẻ được đảm bảo vệ sinh cá nhân	- Tổ chức cho trẻ rửa mặt, rửa tay trước/sau khi ăn; trước/sau khi đi vệ sinh; sau khi tham gia các hoạt động tại nhóm lớp; vệ sinh cá nhân trước khi ra về

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung
CSND 5	- Trẻ biết vệ sinh môi trường, giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải.	- Tổ chức hoạt động vệ sinh lớp, đồ dùng đồ chơi, bảo vệ nguồn nước; xử lý rác thải; - Tham gia vệ sinh lớp, đồ dùng đồ chơi....
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn		
CSND 6	- Trẻ được khám sức khỏe định kỳ	- Khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/ năm học
CSND 7	- Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: + Trẻ trai: Cân nặng: 14,1 - 24,2 Kg Chiều cao: 100,7 - 119,2cm + Trẻ gái: Cân nặng: 13,7 - 24,9 Kg Chiều cao: 99,9 - 118,9cm.	- Cân đo: + Đối với trẻ phát triển bình thường: Cân, đo 3 tháng/ lần; + Đối với trẻ suy dinh dưỡng béo phì: Theo dõi 1 lần/ tháng; - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ trên biểu đồ phát triển.
CSND 8	- Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp, phòng chống suy dinh dưỡng; theo dõi tiêm chủng	- Xây dựng các biện pháp phòng tránh các bệnh thường gặp, phòng chống suy dinh dưỡng; - Theo dõi sức khỏe khi đón, trả trẻ và các hoạt động trong ngày; - Thực hiện theo dõi tiêm chủng.
CSND 9	- Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Tổ chức quản lý trẻ trong lớp, trong các giờ đón/ trả trẻ và các hoạt động chơi/ học....

2. Mục tiêu và nội dung giáo dục

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung
I. Phát triển thể chất.		
1. Phát triển vận động		

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung
GD 01	- Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ nhịp nhàng các động tác thể dục theo hiệu lệnh.	- <i>Động tác hô hấp</i>: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ; Hít vào thở ra kết hợp sử dụng đồ vật - <i>Động tác phát triển cơ tay và bả vai</i>: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang ngang; + Đưa hai tay ra phía trước- sau và vỗ vào nhau; + Đưa ra trước, gập khuỷu tay; + Đưa hai tay ra trước, về phía sau; + Đánh xoay tròn hai vai. - <i>Động tác phát triển cơ lưng, bụng</i>: + Nghiêng người sang bên; + Quay người sang bên; + Đứng cúi về phía trước; + Ngồi, cúi về trước, ngửa ra sau; + Ngồi, quay người sang bên; - <i>Động tác phát triển cơ chân</i>: + Đứng, một chân đưa lên trước, khụy gối; + Đứng, một chân nâng cao- gập gối; + Đứng, nhún chân, khụy gối; + Ngồi nâng hai chân duỗi thẳng. + Bật lên trước, ra sau, sang bên
GD 02	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn.	- Đi bằng gót chân. - Đi khụy gối. - Đi trên ghế thể dục. - Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát; - Đi bước dồn trước trên ghế thể dục; - Đi bước dồn ngang trên ghế thể

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung
		dục; - Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn.
GD 03	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m.	- Đi lùi liên tiếp khoảng 3m.
GD 04	- Trẻ kiểm soát được vận động khi đi, chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt đích dắc).	- Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. - Đi đích dắc (đổi hướng) theo vật chuẩn. - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. - Chạy đích dắc (đổi hướng) theo vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt đích dắc).
GD 05	- Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn) bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3m).	- Tung bóng lên cao và bắt bóng; - Chuyển, bắt bóng qua đầu, qua chân. - Tung bắt bóng với người đối diện bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3m).
GD 06	- Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: Ném trúng đích đứng (xa 1,5m x cao 1,2m).	- Ném xa bằng 1 tay; - Ném trúng đích bằng 1 tay (xa 1,5m x cao 1,2m).
GD 07	- Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động tự đập bắt bóng được 4 - 5 lần liên tiếp.	- Đập và bắt bóng tại chỗ. - Đập và bắt bóng bằng 2 tay. - Đập và bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp.
GD 08	- Trẻ nhanh nhẹn trong thực hiện vận động chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây.	- Chạy theo hướng thẳng - Chạy chậm 60 - 80m. - Chạy 15m trong khoảng 10 giây.
GD 09	- Trẻ biết dùng sức mạnh của cơ tay trong vận động ném trúng đích ngang (xa 2m).	- Ném xa bằng 2 tay; - Ném trúng đích ngang bằng 2 tay (xa 2m)
GD 10	- Trẻ khéo léo trong thực hiện vận động bò trong đường đích dắc không chệch ra ngoài.	- Bò bằng bàn tay và bàn chân 3 - 4m. - Bò chui qua cổng 1,2m x 0,6m. -

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung
		Bò chui qua ống dài 1,2m x 0,6m. - Bò trong đường dích dắc (3-4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) - Bò dích dắc qua 5 điểm.
GD 11	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật	- Bật liên tục về phía trước; - Bật tách chân, khép chân qua 5 ô; - Bật qua vật cản cao 10 - 15cm; - Bật xa (35 - 40 cm.);
GD 12	- Trẻ nhảy được xuống từ độ cao 30cm - 35cm một cách vững vàng.	- Bật nhảy từ trên cao xuống (30 - 35cm).
GD 13	- Trẻ nhanh nhẹn, khéo léo và biết phối hợp tay-mắt trong vận động trườn; Trèo lên, trèo xuống.	- Trườn theo hướng thẳng. - Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm. - Trèo lên, xuống 5 giống thang.
GD 14	+ Trẻ nhảy lò cò được ít nhất 3m liên hoàn.	- Nhảy lò cò về phía trước. - Nhảy lò cò đổi chân. - Nhảy lò cò 3m.
GD 15	- Trẻ thực hiện được các vận động cuộn, xoay tròn cổ tay; gập, mở các ngón tay.	- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng, ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi... - Gập giấy - Gập, mở các ngón tay
GD 16	- Trẻ biết phối hợp được, cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động vẽ, cắt, xây dựng, lắp ghép, tết sợi đôi, tự cài cởi cúc, buộc dây giày...	- Vẽ hình người, nhà, cây; - Cắt thành thạo theo đường viền; - Xây dựng, lắp ráp với 10-12 khối; - Lắp ghép hình; - Tết sợi đôi; - Cài, cởi cúc áo, cúc quần,... - Tháo và buộc dây giày; - Xe, cắt đường thẳng.
2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.		

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung
GD 17	- Biết được một số thực phẩm cùng nhóm.	- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm nhóm có nhiều chất đạm: thịt, cá... nhóm vitamin: rau quả chín...)
GD 18	- Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản	- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.
GD 19	- Biết ăn các loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng, để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh.	- Nhận biết các món ăn hàng ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống và bệnh tật
GD 20	- Thực hiện được một số việc khi nhắc nhở	- Tập đánh răng, lau mặt. - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng, đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn
GD 21	- Trẻ biết tự cầm bát, thìa, xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn và có một số hành vi tốt trong ăn uống	- Cách sử dụng đồ dùng ăn uống - Mời cô, mời bạn khi ăn - Ăn từ tốn, nhai kỹ - Ăn nhiều rau và ăn nhiều loại thức ăn - Uống nước đun sôi để nguội.
GD 22	- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh	- Tập luyện 1 số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe: + Vệ sinh răng miệng sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, và sáng ngủ dậy + Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh + Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt + Che miệng khi ho, hắt hơi.

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung
		+ Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.
GD 23	- Nhận ra một số đồ dùng nguy hiểm không đến gần	- Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...)
GD 24	- Nhận ra được những nơi không an toàn, nguy hiểm không được chơi gần	- Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn (hồ, ao, ruộng nước, suối, bể chứa nước)
GD 25	- Biết 1 số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm: Cười đùa trong khi ăn, ăn các loại quả có hạt dễ hóc, sắc, tự ý uống thuốc, ăn thức ăn có mùi ôi, thiu, uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá có hại cho sức khỏe
GD 26	- Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người lớn giúp đỡ	- Nhận biết 1 số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ: cháy, có bạn, người ngã xuống nước, chảy máu, người lạ bế ẵm, rủ đi chơi, cho kẹo bánh; đi khỏi nhà, trường, lớp khi không được phép của người lớn - Gọi người giúp đỡ khi bị lạc; nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết
II. Phát triển nhận thức.		
1. Khám phá khoa học		
GD 27	- Trẻ biết được tên, chức năng của các giác quan và một số bộ phận cơ thể con người, biết cơ thể luôn thay đổi và phát triển.	- Tên gọi và chức năng của các giác quan; - Chức năng các bộ phận trên cơ thể; Sự thay đổi của cơ thể.

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung
GD28	- Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét, tìm hiểu đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng của đối tượng	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi ở trường mầm non. - Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng một số đồ dùng quen thuộc trong gia đình. - Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ lao động quen thuộc của một số nghề. - Đặc điểm nổi bật, công dụng của một số phương tiện giao thông. - Đặc điểm nổi bật, ích lợi của con vật và tác hại đối với con người - Đặc điểm nổi bật, ích lợi của hoa và tác hại đối với con người - Đặc điểm nổi bật, ích lợi của cây quả và tác hại đối với con người - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây.
GD 29	- Trẻ có thể làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán về một số đối tượng	- Nhận biết vật chìm, vật nổi; - Quá trình nảy mầm của hạt; - Quá trình lớn lên của cây; - Sự đổi màu của nước; - Sự hòa tan của nước; pha nước với các chất gia vị
GD 30	- Trẻ biết so sánh sự khác nhau, giống nhau của đối tượng được quan sát.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật; - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 loại cây; - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 loại hoa; - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 loại quả; - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi.

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung
		- Sự khác nhau giữa ngày và đêm.
GD 31	Trẻ biết phân loại một số đồ dùng trong gia đình, rau, hoa, quả, con vật, phương tiện giao thông theo một hoặc hai dấu hiệu	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi, theo 1-2 dấu hiệu - Phân loại một số rau, hoa, quả theo 1-2 dấu hiệu - Phân loại một số con vật theo 1-2 dấu hiệu - Phân loại một số phương tiện giao thông theo 1-2 dấu hiệu
GD 32	- Trẻ có thể nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi.	- Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước; - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây - Một số mối liên quan hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản của con vật, cây với môi trường sống. - Ảnh hưởng của thời tiết theo mùa đến sinh hoạt của con người - Sự cần thiết của không khí, ánh sáng với cuộc sống con người, con vật và cây.
GD 33	- Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét tìm hiểu đặc điểm của sự vật, hiện tượng tự nhiên với sự gợi ý hướng dẫn của cô giáo.	- Khám phá sự vật, hiện tượng xảy ra xung quanh trẻ - Tìm hiểu về một số hiện tượng thiên nhiên, không khí, ánh sáng. - Đặc điểm của các mùa trong

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung
		năm. Trang phục thay đổi theo mùa, - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi. - Các nguồn nước trong môi trường sống
GD 34	- Biết thể hiện 1 số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.	- Tham gia vào các hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.
2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán		
GD 35	- Biết quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh.	- Thích đếm các vật ở xung quanh - Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.
GD 36	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.
GD 37	- Biết sử dụng các số từ 1 đến 5 để chỉ số lượng, số thứ tự	- Nhận biết chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5
GD 38	- Trẻ biết tách, gộp 2 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.	- Gộp 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. - Tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ, đếm và nói kết quả.
GD 39	- Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.	- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày: Số xe, số nhà...
GD 40	- Trẻ biết xếp tương ứng 1-1 và ghép đôi tương ứng.	- Xếp tương ứng 1-1; - Ghép đôi các đối tượng.
GD 41	- Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất 3 đối tượng và sao chép lại.	- So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc
GD 42	- Trẻ biết sử dụng dụng cụ để đo độ dài của đối tượng, nói kết quả đo và so sánh	- Đo độ dài 1 vật bằng đơn vị đo. - Đo độ dài 2 vật bằng 1 đơn vị đo, nói kết quả đo và so sánh.
GD 43	- Trẻ biết sử dụng dụng cụ để đo dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.	- Đo dung tích 1 đối tượng bằng đơn vị đo. - Đo dung tích 2 đối tượng bằng 1

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung
		đơn vị đo, nói kết quả đo và so sánh.
GD 44	- Trẻ chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình(tròn và tam giác, vuông và chữ nhật,...).	- So sánh sự khác nhau và giống nhau giữa các hình: hình vuông, hình chữ nhật; hình tam giác, hình tròn
GD 45	- Trẻ biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.	- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.
GD 46	- Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác.	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ (phía trước- phía sau, phía trên – phía dưới, phía phải- phía trái). - Xác định vị trí của đồ vật so với bạn khác (phía trước - phía sau, phía trên –phía dưới, phía phải- phía trái)
GD 47	- Trẻ biết mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.	- Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối.
3. Khám phá xã hội		
GD 48	- Trẻ nói được họ, tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi và trò chuyện.	- Họ tên, tuổi bản thân trẻ; Giới tính, đặc điểm của bản thân trẻ; - Sở thích của bản thân.
GD 49	- Trẻ nói được địa chỉ gia đình, họ tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Họ, tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. - Một số nhu cầu của gia đình, địa chỉ gia đình.
GD 50	- Trẻ nói được tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, địa chỉ của trường, lớp;
GD 51	- Nói được tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường	- Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường.
GD 52	- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp, nói	- Tên và một vài đặc điểm của các bạn; - Các hoạt động của trẻ ở trường, lớp.

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung
	được các hoạt động của trẻ ở trường.	
GD 53	- Trẻ biết kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm, ích lợi,..của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, ích lợi các hoạt động và ý nghĩa của một số nghề: Sản xuất, dịch vụ, truyền thống...
GD 54	- Trẻ kể được tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ hội.	- Tên một số ngày lễ hội : Tết trung thu, tết Nguyên Đán, Tết thiếu nhi, 20/10, 20/11, 22/12, 8/3...; - Đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước...
GD 55	- Trẻ kể được tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử của quê hương, đất nước	- Tên, đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh của quê hương, đất nước
III. Phát triển ngôn ngữ:		
1. Nghe		
GD 56	- Thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp	- Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu.
GD 57	- Hiểu nghĩa từ khái quát về đồ dùng, đồ chơi	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng của đồ dùng, đồ chơi - Các từ khái quát: đồ dùng, đồ chơi
GD 58	- Hiểu nghĩa từ khái quát về động vật	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm của con vật - Các từ khái quát: Con vật, động vật sống trong rừng, động vật sống trong gia đình...
GD 58	- Hiểu nghĩa từ khái quát về thực vật	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm của các loại rau, hoa, quả.. - Các từ khái quát: rau quả, hoa, cây cối...
GD 59	- Hiểu nghĩa từ khái quát về các phương tiện giao thông	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm của các loại phương tiện giao thông

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung
		- Các từ khái quát: Phương tiện giao thông đường bộ, đường hàng không, đường thủy...
GD 60	- Trẻ nghe và hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.	- Từ khái quát, từ trái nghĩa; - Từ chỉ sự vật, hiện tượng gần gũi, đơn giản; - Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng của sự vật - Hiểu các từ biểu cảm: vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên....
GD 61	- Trẻ nghe và hiểu các nội dung câu đơn, câu phức, câu mở rộng.	- Nghe nhiều các âm thanh khác nhau trong các từ, các câu; - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu phức, câu mở rộng.
GD 62	- Trẻ có khả năng nghe và hiểu nội dung các bài hát, bài thơ, câu đố, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- Nghe các bài hát phù hợp với từng chủ đề; - Nghe các bài thơ, ca dao, tục ngữ, hò, vè, câu đố phù hợp với từng chủ đề; - Nghe các vần điệu của các bài đồng dao, ca dao qua trò chơi dân gian.
GD 63	- Trẻ có khả năng nghe và hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với chủ đề.
GD 64	- Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại về trường mầm non.	- Trò chuyện cùng trẻ về: Trẻ, cô và các bạn, trường, lớp mầm non, gia đình, các hoạt động của trẻ...
GD 65	- Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại về bản thân	- Trò chuyện cùng trẻ về bản thân trẻ, các bộ phận trên cơ thể trẻ.
GD 66	- Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại về gia đình.	- Trò chuyện cùng trẻ về gia đình: Địa chỉ gia đình, các người thân trong gia đình, đồ dùng gia đình.
GD 67	- Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại về các phương tiện giao thông.	- Trò chuyện cùng trẻ về các phương tiện giao thông,...

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung
GD 68	- Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại về các nghề.	- Trò chuyện cùng trẻ về các nghề, dụng cụ của các nghề, ích lợi của các nghề.
GD 69	- Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại về các hiện tượng tự nhiên.	- Trò chuyện cùng trẻ về các hiện tượng tự nhiên.
GD 70	- Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại về thực vật.	- Trò chuyện cùng trẻ về cây cối, hoa quả, rau củ quả và ích lợi của chúng.
GD 71	- Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại về động vật.	- Trò chuyện cùng trẻ về các con vật: Đặc điểm, thức ăn, nơi sống, ích lợi,...
GD 72	- Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại về các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử Việt Nam.	- Trò chuyện cùng trẻ về các danh lam thắng cảnh.
GD 73	- Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại về quê hương, đất nước, Bác Hồ.	- Trò chuyện cùng trẻ về quê hương, Bác Hồ.
2. Nói		
GD 74	- Nói rõ để người nghe có thể hiểu được	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.
GD 75	- Trẻ biết bày tỏ tình cảm nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép.	- Sử dụng câu đơn, câu ghép để bày tỏ tình cảm nhu cầu của bản thân; - Sử dụng câu đơn, câu ghép để bày tỏ hiểu biết của bản thân về sự vật, hiện tượng nào đó.
GD 76	- Trẻ thích trả lời và đặt các câu hỏi.	+ Trả lời và đặt các câu hỏi: “Ai?”, “Cái gì?”, “Ở đâu?”, “Khi nào?”, “Để làm gì?”
GD 77	- Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...về trường lớp mầm non	- Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểmvề trường lớp mầm non trong giao tiếp.
GD 78	- Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểmcủa bản	- Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểmvề bản thân

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung
	thân.	trong giao tiếp.
GD 79	- Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểmcủa gia đình.	- Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểmvề gia đình trong giao tiếp.
GD 80	- Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểmcủa các nghề.	- Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểmvề các nghề trong giao tiếp.
GD 81	- Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm.... của thực vật.	- Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểmvề thực vật trong giao tiếp.
GD 82	- Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm của động vật.	- Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểmvề động vật trong giao tiếp.
GD 83	- Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm của các phương tiện giao thông.	- Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểmvề các phương tiện giao thông trong giao tiếp.
GD 84	- Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểmcủa các hiện tượng tự nhiên.	- Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểmvề các hiện tượng tự nhiên trong giao tiếp.
GD 85	- Trẻ sử dụng được các từ chỉ hoạt động, đặc điểm của quê hương, đất nước.	- Sử dụng các từ chỉ hoạt động, đặc điểmvề cảnh đẹp của quê hương đất nước trong giao tiếp.
GD 86	- Trẻ sử dụng được các từ chỉ hoạt động, đặc điểm của Bác Hồ và các cháu thiếu nhi.	- Sử dụng các từ chỉ hoạt động, đặc điểmvề Bác Hồ và các cháu thiếu nhi
GD 87	- Trẻ kể lại được sự việc, kể lại truyện theo trình tự - Trẻ sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	- Kể lại truyện đã được nghe - Kể lại sự việc theo trình tự thời gian - Kể lại các sự việc, hiện tượng đã gặp, đã xảy ra - Kể lại sự việc có nhiều tình tiết
GD 88	- Kể được chuyện có mở đầu và kết thúc	- Kể lại chuyện đã được nghe có mở đầu, kết thúc; - Kể lại chuyện hoàn chỉnh;

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung
GD 89	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, bài vè theo chủ đề.	- Đọc các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, bài vè về các chủ đề phù hợp với độ tuổi; - Đọc các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, bài vè về các chủ đề qua các cách khác nhau.
GD 90	- Trẻ biết đóng kịch.	- Tập đóng kịch; - Bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.
GD 91	- Trẻ biết nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu hoàn cảnh giao tiếp (đồng ý, vui, buồn...); - Nói rõ, nói đủ nghe, không nói quá nhỏ, không nói quá to để người nghe có thể hiểu; - Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.
GD 92	- Trẻ biết sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	- Sử dụng các từ chỉ sự biểu thị lễ phép: mời cô, mời bạn, xin lỗi, trong giao tiếp
3. Làm quen với việc đọc - viết		
GD 93	- Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường, sử dụng ký hiệu để viết tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng...	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (Nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm...); - Tổ chức các hoạt động với bút, giấy....để giúp trẻ làm vé tàu, thiệp chúc mừng...
GD 94	- Biết chọn sách để xem	- Chọn sách theo ý thích để xem - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Giữ gìn và bảo vệ sách
GD 95	- Biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh	- "Đọc truyện" qua các tranh vẽ.

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung
		- Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh
GD 96	- Trẻ có kĩ năng cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh, “đọc” sách theo tranh minh họa.	- Nhận biết cách cầm, xem sách, tranh ảnh; - Làm quen với việc đọc: đọc từ trái qua phải, từ dòng trên xuống dòng dưới, đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Trẻ tự “đọc”, “Đọc” sách theo ý thích (“Đọc vẹt”) - “Đọc” truyện qua các hình vẽ; - Phân biệt phần mở đầu và kết thúc của sách.
GD 97	- Nhận dạng được 1 số chữ cái	- Nhận dạng 1 số chữ cái
GD 98	- Trẻ biết sử dụng kí hiệu để “Viết”: Tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng....	- Tập tô, tập đồ các nét chữ; - Sử dụng các kí hiệu để "viết": tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng...
IV. Phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội.		
1. Phát triển tình cảm		
GD 99	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ.	- Họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân; - Tên bố mẹ, tên cô giáo.
GD 100	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.	- Sở thích của bản thân, - Khả năng của bản thân
GD 101	- Trẻ thích tự chọn đồ chơi, trò chơi	- Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích để chơi.
GD 102	- Trẻ biết cố gắng hoàn thành công việc được giao	- Cố gắng hoàn thành các công việc: Trục nhật, dọn đồ chơi.....
GD 103	- Nhận biết được cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh ảnh	- Nhận biết 1 số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, tranh ảnh
GD 104	- Biết biểu lộ 1 số cảm xúc: vui,	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung
	buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên	cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình
GD 105	- Trẻ biết chăm sóc và bảo vệ cây xanh và bảo vệ các con vật xung quanh.	+ Cách chăm sóc, bảo vệ cây xanh: Không ngắt lá, bẻ cành; Thực hành chăm sóc cây xanh: Tưới cây, nhổ cỏ,... Thái độ của trẻ khi thấy cây xanh bị gãy, đổ: Buồn + Cách chăm sóc, bảo vệ con vật: Cho vật nuôi ăn,... Thực hành chăm sóc các con vật gần gũi: Cho vật nuôi ăn; Thái độ của trẻ khi thấy các con vật bị đau, ốm, bệnh,...(buồn, trò chuyện với vật nuôi).
GD 106	- Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác	- Hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ - Chỗ ở, nơi làm việc của Bác
GD 107	- Trẻ biết thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua các hoạt động khác nhau	- Tình cảm của các cháu thiếu nhi đối với Bác Hồ - Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua bài hát, thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.
GD 108	- Trẻ biết một vài cảnh đẹp của quê hương, đất nước.	- Quan tâm, tự hào với các di tích lịch sử của quê hương, đất nước; - Quan tâm, tự hào về các cảnh đẹp của Quê hương, đất nước
GD 109	- Trẻ biết một vài lễ hội của quê hương, đất nước	- Các lễ hội của quê hương, đất nước (Tết trung thu; Tết Nguyên đán...; - Một vài nét văn hóa truyền thống của quê hương, đất nước.
2. Phát triển kỹ năng xã hội.		

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung
GD 110	- Thực hiện được một số quy định ở lớp	- Một số quy định ở lớp: Để đồ dùng đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn, ngủ..
GD 111	- Thực hiện được một số quy định, hành vi, quy tắc ứng xử ở gia đình	- Một số quy định ở gia đình: vâng lời ông bà, bố mẹ. - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình
GD 112	- Trẻ thực hiện được một số quy định khi tham gia giao thông	- Các quy định khi tham gia giao thông: Đi bên phải lề đường, đi sang đường đúng nơi quy định, ngồi trên các phương tiện giao thông đảm bảo an toàn hông đùa nghịch, đội mũ bảo hiểm, đi đúng theo tín hiệu đèn giao thông,...
GD 113	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở cộng đồng.	- Các quy định nơi công cộng: Đi nhẹ nói khẽ nơi bệnh viện, đi tàu xe.
GD 114	- Chú ý nghe khi cô, bạn nói và sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép	- Lắng nghe ý kiến của người khác - Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép: cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi... với bạn và người lớn
GD 115	- Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	- Chờ đến lượt, hợp tác; - Chờ đến lượt xếp hàng khi đi vệ sinh, rửa tay, rửa mặt ,khi trả lời cô, bạn, đi công viên, siêu thị...
GD 116	- Trẻ biết trao đổi thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung.	- Các hành vi thân thiện đoàn kết với mọi người xung quanh, sẵn sàng giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn: Chơi, cất bàn ghế, xếp đồ chơi... - Thảo luận với bạn bè để thực hiện hoạt động chung.
GD 117	- Trẻ thích chăm sóc cây, con vật quen thuộc.	- Chăm sóc cây cối và các con vật; - Thích thú, vui vẻ nhận nhiệm vụ,

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung
		chăm sóc, tưới cây; - Thích thú cho con vật quen thuộc, hiền lành
GD 118	- Biết giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường	- Bỏ rác đúng nơi quy định - Không bẻ cành, ngắt hoa
GD 119	- Biết tiết kiệm điện, nước	- Không để tràn nước khi rửa tay - Tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.
GD 120	- Biết phân biệt hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".	- Phân biệt hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".
V. Phát triển thẩm mỹ		
1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật		
GD 121	- Biết bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm của các sự vật, hiện tượng.	- Vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm, các bài hát, các bản nhạc
GD 122	- Biết bộc lộ cảm xúc phù hợp khi ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng) của các tác phẩm tạo hình .
2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình		
GD 123	- Sử dụng một số kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình, làm lồm, đồ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong...để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét.	- Sử dụng các kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình, đan tết, gấp giấy để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.
GD 124	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung
		tạo ra sản phẩm.
GD 125	- Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng	- Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.
GD 126	- Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo nhạc, bài hát, bản nhạc.	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau: Nhạc thiếu nhi, nhạc dân ca, nhạc cổ điển....
GD 127	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ ..	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát của bài hát về chủ đề
GD 128	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa) về trường lớp mầm non, bản thân, gia đình, nghề nghiệp, con vật, cây cối, các hiện tượng tự nhiên về quê hương đất nước, Bác Hồ...
GD 129	- Sử dụng được các dụng cụ âm nhạc	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật		
GD 130	- Biết chọn dụng cụ nguyên vật liệu để tạo ra các sản phẩm theo ý thích	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.
Gd 131	- Biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình theo ý thích.
GD 132	- Trẻ Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình	- Đặt tên cho sản phẩm tạo hình
GD 133	- Trẻ có khả năng thể hiện sự sáng tạo trong các hoạt động tạo hình.	+ Tự nghĩ ra các hình thức sáng tạo trong hoạt động tạo hình; Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. + Đặt tên cho sản phẩm tạo hình

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung
GD 134	- Trẻ biết lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.	- Sáng tạo thể hiện các hình thức vận động theo nhạc
GD 135	- Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp điệu bài hát.

3. DỰ KIẾN CHỦ ĐỀ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

(thực hiện soạn giảng từ ngày 05/9/2025 đến 22/5/2026)

STT	Các chủ đề giáo dục trong năm học	Thời gian, thời lượng thực hiện chủ đề
1	Trường mầm non thân yêu của bé Sk: Ngày khai trường	3 Tuần (05/9/2025 – 26/9/2025)
2	Những em bé đáng yêu Sk: Tết trung thu, Ngày hội của bà, mẹ, cô giáo 20 -10	5 Tuần (29/9/2025 – 31/10/2025)
3	Gia đình yêu thương của bé SK: Ngày hội của các cô giáo	4 Tuần (03/11/2025 – 28/11/2025)
4	Bé biết những nghề nào? Sk: Ngày hội của các chú bộ đội 22/12	3 Tuần (1/12/2025 – 19/12/2025)
5	Những con vật ngộ nghĩnh đáng yêu Sk:	4 tuần (22/12/2025- 16/01/2026)
6	Cây, rau, hoa, quả ở xung quanh bé Sk: Tết nguyên đán, quốc tế phụ nữ 8/3	5 tuần (19/1/2026- 06/03/2026)

7	Bé với các phương tiện giao thông.	4 Tuần (9/03/2026- 03/04/2026)
8	Bé khám phá thiên nhiên Kỳ thú	4 Tuần (6/04/2026-1/05/2026)
9	Bé yêu quê hương đất nước – Bác Hồ	3 Tuần (4/05/2026-22/05/2026)
Tổng		35 tuần

